

TỪ ĐƯỜNG HỌ ĐÀO

ĐẶNG THĂNG *

Từ đường họ Đào tọa lạc trên phần đất của gia tộc họ Đào thuộc ấp Phú Mỹ II, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, được đánh giá là một ngôi nhà cổ truyền đẹp tiêu biểu có giá trị kiến trúc nghệ thuật vào bậc nhất ở Đồng Nai.

Từ bên ngoài nhìn vào, kiến trúc tòa nhà có một bộ mái rất lớn, hợp với bộ khung gỗ ở bên trong, với hai hàng cột cái, hai hàng cột quân và hai hàng cột hiên. Tuy nhiên, độ mở giữa cột cái với cột quân và cột quân với cột hiên cũng không thua khoảng cách giữa hai cột cái. Một đặc điểm riêng của tòa nhà này là, người ta còn làm thêm một hệ thống mái đua, cho nên nửa phía trước có tới bốn hàng chân và phía sau chỉ có ba hàng mà thôi.

Một điểm đáng quan tâm là ở giữa hai đầu hồi người ta đã không làm theo lối tường hồi bit đốc, mà còn làm thêm một mái vẩy, khiến cho đầu đốc có thêm hai lớp mái chống gấn sát nhau. Hiện tượng có hai lớp mái ấy cũng đã từng gặp nhiều ở đất Bắc như tại đình Vẽ, tại chùa Keo Thái Bình, hay ở kiến trúc nhà vườn Huế. Có lẽ kiến trúc này ít nhiều đã chịu ảnh hưởng phần nào của những người thợ miền Trung khi theo vào khai phá châu thổ miền Đông Nam Bộ.

Tòa nhà hiện có ba gian chính và hai chái lớn, được kết cấu theo lối vì kèo xuyên trính nối từ đầu cột cái. Đi xuống hai bên là những kẻ đơn nối với đầu các cột quân, nhưng ở nửa trước nhà là một hệ thống kẻ chuyển kép ba: từ đầu cột cái đến đầu cột quân, rồi từ đầu cột quân đến cột hiên và từ đầu cột hiên đến đầu cột của mái đua. Tất cả những kết cấu này thường làm đầu kẻ hơi cúi xuống theo kiểu thượng thu hạ thách để tránh đi sự khô cứng của kết cấu, đồng thời dưới bụng của các kẻ có những họa tiết chạm nổi (vừa đủ) bằng hình tượng trang trí rất đẹp, với những hoa lá thiêng, khiến cho những kết cấu này tự nó đã giữ được một giá trị nghệ thuật đích thực. Nghệ thuật chạm trổ của tòa nhà chủ yếu được tập trung vào hệ thống bao lam (y môn) ở ba gian giữa và ở hai chái nằm tại hệ thống cột cái trong của gian thờ. Trước hết, chúng ta thấy, về đại thể, ở lĩnh vực kiến trúc ấy, hai bên cột cái của ba gian giữa được ốp một chân tảng gỗ hình lăng hoa. Thực sự hình lăng hoa này đã chứa đựng một ý nghĩa thiêng liêng như câu “ngũ phúc lâm môn” (phú, quý, thọ, Khang, ninh) và được hiện thân bởi những hoa quả. Nhiều trang trí thể hiện ở bên trên của những y môn này cũng mang một ý nghĩa tương đồng. Tại y môn giữa, trên cùng là hệ thống ván được bố ô theo kiểu kiến trúc Huế, với các đường chia ô to nhỏ khác

* BAN QUẢN LÝ DI TÍCH- DANH THẮNG ĐỒNG NAI

nhau, đó là những gờ nổi lên vừa đủ để tạo cho kết cấu này mang một giá trị điêu khắc đích thực. Trong các ô đó thì chính giữa chạm hình một con lân và bốn góc với những hình hoa lá cách điệu như vắn để tượng trưng cho “ngũ phúc lâm môn”. Hai bên là những ô hoa lá thiêng và những hình thức văn triện, đó là hệ thống ván nằm giữa hoành đầu cột và xà thượng của kiến trúc. Ở dưới xà thượng là một hệ thống trang trí khác cũng bố ô tương tự như phần trên, song ở đây chủ yếu chạm thủng với chính tâm là một bông sen mãn khai, hai bên là lá sen, nụ sen và ở giữa là một con chim thiêng dưới dạng của một con hạc. Thông qua các mảng chạm này, khách hành hương có cảm giác như chủ nhân của ngôi nhà là người có Phật đạo bởi đã tạo nên một hồ sen với ý nghĩa thiêng liêng của nó như tượng trưng cho thế giới của A Di Đà Phật. Tiếp bên là hai ô được kết cấu theo hình thức chấn song con tiện, tiếp tới là những ô với hoa lá thiêng khác như địa lan hoặc cúc... đường diềm ở bên trên của bao lam cũng một phong cách chia ô để chạm những hoa lá thiêng, với những hoa cúc mãn khai mà trung tâm là một khối tròn nổi khá lớn so với bông hoa, mà ở đó chúng ta vẫn như thấy đó là “bầu sữa mẹ”, nơi ban phát nguồn của cải và nguồn nuôi dưỡng trường tồn. Tiếp nối hai bông cúc mãn khai này là sen và cúc như tượng trưng cho âm dương đối đãi. Phần giữa đường diềm của y môn chính là một bức cuốn thư đề chữ “phúc lộc thọ”. Phía dưới bức cuốn thư này là một con vật đã được thiêng hóa mang tính dân gian cao. Hai bên của cuốn thư chạm những hình của cây thiêng mà điểm tuyệt trên cùng là đôi chim đang dang cánh bay sang hai phía nhưng đầu quay lại để chầu vào bức hoành phi, chúng vẫn như tượng trưng cho bầu trời. Hai tai cột của bao lam chạm thủng hình những cây cổ thụ và nhiều bông hoa thiêng cùng điểm tuyệt một vài biểu tượng thiêng liêng khác. Phần trên của chân tảng được tạc bằng gỗ, kể trên cũng được điểm bằng những con chim đứng trên cành cây ngô đồng hay cành hoa cúc, đây là một hình thức rất vui, đẹp mà người ta đã từng thấy nhiều trong kiến trúc từ vùng Nam Trung Bộ (như là ở những ngôi

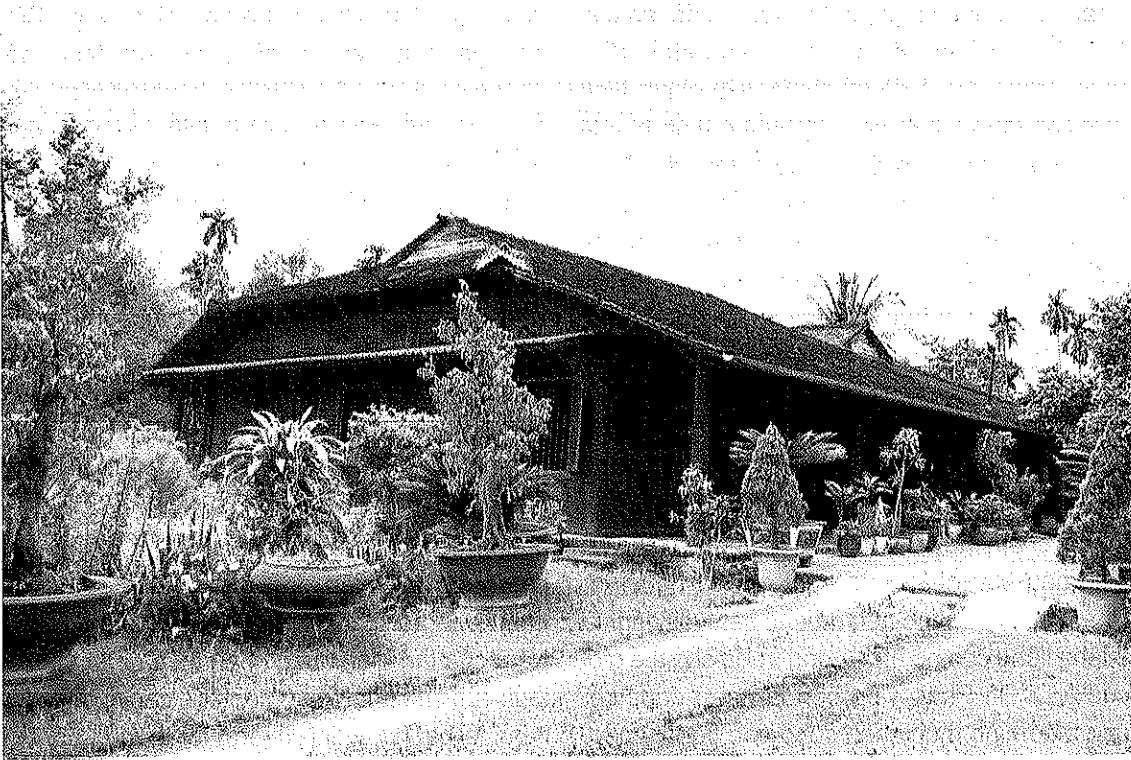
đình của Ninh Thuận) trở vào phía Nam. Bức bao lam phía bên trái cũng thể hiện theo một phong cách với bố cục tương tự như ở gian giữa song có phần nhỏ hơn và ít nhiều có phần đơn giản hơn. Tuy nhiên, đó cũng là một chỉnh thể nghệ thuật rất cao. Hai gian bên của gian thờ có hình thức bao lam cũng được làm với tinh thần như ở gian giữa. Song, hệ thống cửa chỉ là một vòm cuốn khá cao để đi vào phần phụ của ngôi nhà, đó là nơi sinh hoạt của những người có liên quan trực tiếp tới tòa từ đường này.

Hệ thống cửa ngoài của tòa nhà được tạo nên bởi ván đổ kiểu bức bàn, với phần trên thể hiện bằng hệ thống chấn song con tiện và những hoa lá thiêng cách điệu. Hệ thống cửa này được thể hiện dưới dạng năm cửa khác nhau cho ba gian chính giữa và hai chái hồi. Năm cửa thể hiện khác nhau ấy đã cho thấy, ý thức của chủ nhân xưa muốn đề cao tổ tiên của mình là những vị linh thiêng tối thượng đối với dòng họ.

Một đặc điểm thứ hai là bất kể gian nào cũng được làm ngưỡng ở phía trước. Ngưỡng cửa tuy thấp, nhiều khi có cảm giác như đó là một sản phẩm không cần cho kiến trúc, nhưng thực chất, về ý nghĩa tâm linh nó lại là vật cản những sự xấu xa khi con cháu của gia đình bước vào nơi cửa tổ tiên. Có nghĩa, những cái ngưỡng cửa có tác dụng chống lại những ứ tập của cuộc đời với cõi thiêng liêng- nơi thờ cúng.

Tại gian giữa, cửa được làm theo kiểu vòm cuốn mà tất cả cũng chia làm tầng tầng lớp lớp những hoa văn (chủ yếu là những hoa lá cách điệu). Đó là, cảnh nho với những chùm quả, hay dây bầu với hoa quả của nó. Hình thức này đã cho phép chúng ta nhìn nhận niên đại của ngôi nhà này sớm nhất cũng chỉ khoảng cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX (như chủ nhân hiện nay cho biết, ngôi nhà này đã tồn tại được khoảng 110 năm). Lối chạm đề tài về cảnh nho, con sóc, dây bầu... chủ yếu nằm vào niên đại từ đời Thành Thái mà phổ biến vào thời Khải Định trở về sau.

Bộ cửa giữa của tòa nhà có khung theo lối vòm cuốn. Phía trên là các rang (những đường diềm ngang chạm hoa dây cách điệu và đặc biệt ở rang dưới với 2 ô chạm thủng kèm theo



Từ đường họ Đào, Nhân Trạch, Đồng Nai - Ảnh: T.L

hai mắt cửa dưới dạng hai núm vú, mà như cố giáo sư Từ Chi- nhà dân tộc học nổi tiếng của nước ta đã chỉ ra, đó là hình tượng của hai bầu sữa mẹ, để khi bước vào cửa này người ta được hưởng nguồn phúc huệ cao đẹp. Phần bên cửa thể hiện ở hai góc để tài mai điệu khác nhau, chính giữa chạm nổi đề tài sóc, chùm nho và hình tượng mai điệu (như mang ý nghĩa gắn với tiểu vũ trụ nhân thân (hoa mai), còn những hoa quả có nhiều hạt, nhiều quả thì thường gắn với sự phát sinh phát triển), người xưa tin rằng, khi qua cửa này là hưởng được mọi hạnh phúc tinh thần cao độ. Với hai cửa bên, trong tinh thần như cửa giữa, cũng lặp lại các mảng chạm song ở đây cách thể hiện về nghệ thuật đã có nhiều đề tài khác đi, chẳng hạn như ở trên cùng là những mai trúc hoặc những chấn song con tiện, rồi những dây leo và hoa quả, như bí ngô, những quả thiêng, từng hạt, phượng vũ... do cây cối hóa thành. Đặc biệt là hai diềm bên với những hoa thiêng, điểm xuyết những chim chóc, tạo nên một vẻ đẹp, dù cho có nhiều người tuy đã tiếp cận, nhưng hầu như cho đến nay chưa suy ngẫm được đến cùng về giá trị,

hiệu quả của nó. Ngoài ra, ở tòa nhà này người ta còn thấy có sự thiêng liêng đặc biệt đã hòa quyện với thế giới trần gian để tác động tới tâm hồn nhân thế. Bộ cửa chính cũng được làm theo kiểu vòm cuốn, với hai đầu cửa được vuốt cong sang hai bên, tạo nên một nét riêng khác biệt. Bộ cửa ở hai hồi cũng có phần trên được chạm trổ khá kỹ, nhưng đơn giản hơn, với triện gấm, chữ vạn, địa lan, rồi những hoa lá cách điệu, phía dưới khung cửa chỉ chạm một hình chữ nhật được chêm góc đơn giản. Các cửa của bộ 3 gian giữa được làm cũng không phức tạp. Nhìn chung các cửa đã được thể hiện làm bốn phần rõ rệt, phần trên cùng được thể hiện theo lối chấn song con tiện, vừa đủ để lấy ánh sáng yếu ớt, nhằm thâm nghiêm hóa nơi thờ ở bên trong, phần này không quá thấp để cho con mắt trần gian nhìn vào cõi thiêng liêng ấy. Phần thứ hai là những ô vuông và phần thứ ba lớn nhất, được thể hiện bằng ván có ghép đồ nổi cao. Tất cả những đồ này đều có soi những đường chỉ vỏ măng như những gân nổi, đã tạo cho kiến trúc tòa nhà tránh được sự thô cứng và có giá trị điêu khắc cao. Cuối cùng là phần ô

gần như vuông và để trơn đơn giản. Toàn bộ các ô trang trí là một mẫu hình để chúng ta có thể học tập được trong vấn đề tôn tạo di tích và trong vấn đề tạo nên nghệ thuật cho những ngôi nhà dân dã.

Trong hệ thống bàn thờ, mỗi gia đình có một cách thể hiện riêng. Tại tòa nhà này, đặc điểm mà nhiều người quan tâm là ba bàn thờ ở ba gian. Gian chính giữa được coi như là "hậu cung" thì bàn thờ được khảm trai, với những đề tài có suy nghĩ rất cẩn thận. Người ta đã tạo nên nghệ thuật rất cao ở các mặt trước, với những màu sắc tùy theo ánh sáng chiếu vào, chúng như bị nhòe trong nhau, khiến cho tâm hồn con người khi nhìn vào đây tâm linh cũng bị rung cảm một cách mạnh mẽ. Về bố cục được bố ô hình tròn, vuông, hình chữ nhật trong một trật tự không thừa không thiếu, với những ước vọng cầu phúc thông qua đề tài cây cối hoặc những hình tượng gắn với bát tiên. Ở bốn góc chính của bàn thờ được khảm các hoạt cảnh ngư tiều canh mục, với sự chọn lọc chuẩn

mục. Tuy nhiên, người đi câu cá trong cách thể hiện này chưa được nhuần nhuyễn như là người vác cày theo trâu. Trong bố cục đó, bốn góc là bốn dây leo, mà nhìn chung, người ta vẫn như thấy chúng là sự hóa thân của bốn con dơi, để toàn bộ mảng trang trí này như một biểu hiện về ngũ phúc. Hai bên cửa bức khảm chính có bát tiên. Bàn thờ của hai gian bên, chính tâm được thể hiện bằng sư tử hý cầu và không mấy cầu kỳ.

Từ đường họ Đào là một trong những điển hình kiến trúc dân gian của người Việt ở Nam Bộ, có niên đại vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, đây là một chứng cứ cụ thể của hiện tượng nối dòng truyền thống văn hóa- nghệ thuật mà tổ tiên ta dù có đi đến đâu cũng vẫn cố gắng duy trì. Đáng quý hơn nữa là trải qua hai cuộc chiến tranh khốc liệt mà ngôi nhà này vẫn như chối bỏ bom đạn để tồn tại với những thác ghềnh của lịch sử và xã hội./

D.T



Khảm trai trên nhang án trong nhà thờ họ Đào - Ảnh: T.L